TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích.
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông Nguyễn Minh Tuấn
Bà Mai Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Tuấn K, sinh ngày 27 tháng 01 năm 20xx tại thành phố P, tỉnh N; Nơi cư trú: Tổ 81, khu 8, phường Ô, thành phố P, tỉnh N; nghề N: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Hoàng Mạnh D1, sinh năm 1976 và bà: Đỗ Ngọc D2, sinh năm1984; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 05/6/2018 chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 31/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (khi phạm tội 17 tuổi 9 tháng 3 ngày);

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù (từ ngày 07/3/2019) tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm: 1994; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B; nơi tạm trú: Tổ 38, khu 4B2, phường Ô, thành phố P, tỉnh N- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tuấn K và Nguyễn Thế V có quan hệ quen biết nhau. Khoảng đầu tháng 02/2019, K ở nhờ phòng trọ của anh V tại tổ 38, khu 4B2, phường Ô, thành phố P, tỉnh N. Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2019, K hỏi mượn xe mô tô Honda Wave α, biển số 17B3- 364.44 của anh V để đi ăn cơm. anh V đồng ý và giao xe cho K. Sau khi ăn cơm xong K lại tiếp tục đi chơi điện tử. Trong lúc chơi điện tử, K nhận được lời mời dự đám cưới của anh Lê Tuấn N ở xã C, huyện Đ, tỉnh G. K nhắn tin qua Facebook cho anh V để mượn xe mô tô đi đám cưới, anh V không đồng ý và yêu cầu K đem xe về trả nhưng K nhắn lại mượn xe mô tô đi hai ngày rồi sẽ trả. Sau đó K điều khiển xe mô tô đến nhà anh N dự đám cưới rồi ở lại G chơi. Khoảng 1 tuần sau, K tiêu hết tiền nên nảy sinh ý định bán xe mô tô của anh V. K đã bán xe mô tô với giá 11.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Do không thấy K trả xe và không liên lạc được với K nên ngày 05/3/2019, anh V đã đến cơ quan công an trình báo.

Tại kết luận định giá tài sản số: 39/KL - HĐĐGTS ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn trắng đen bạc, biển số 17B3 - 364.44 có giá trị 14.865.900 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 98/CT - VKSCP, ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Hoàng Tuấn K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn K từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt còn lại của bản án số 13/2019/HS - ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế V số tiền 14.865.900 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Tuấn K khai nhận: Quá trình sử dụng xe của anh V, K phát hiện trong cốp xe có ví chứa đăng ký xe, giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân mang tên anh Nguyễn Thế V nên đã nảy sinh ý định bán xe lấy tiền ăn tiêu. Thông qua T1 là bạn N, K đã bán xe cho người tên là T với giá 11.000.000 đồng. Khi bán, V viết giấy bán xe mang tên Nguyễn Thế V. Tại cơ quan điều tra K đã trả lại ví da, giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân cho anh V.

Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Thế V có lời khai thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2019, tại phòng trọ ở tổ 38, khu 4B2, phường Ô, thành phố P, tỉnh N, anh đã cho K mượn xe mô tô để đi ăn cơm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K nhắn tin qua facebook hỏi mượn xe đi đám cưới bạn ở G, anh không đồng ý thì K nói đã đi rồi không về được và hứa 2 ngày sau sẽ trả xe. Những ngày sau đó anh đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin qua facebook yêu cầu K mang trả xe nhưng không thấy K trả. Nay anh yêu cầu K bồi thường cho anh giá trị chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh N, công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo về việc ngày 19/02/2019 đã mượn xe mô tô BKS 17B3- 364.44 của anh Nguyễn Thế V sau đó bán lấy tiền chi tiêu cá nhân là phù hợp với lời khai của anh V về thời gian, diễn biến quá trình cho mượn và đòi xe giữa anh V và bị cáo. Điều này còn được chứng minh bởi đoạn tin nhắn qua mạng xã hội Facebook đã được anh V chụp qua màn hình điện thoại và giao nộp cho cơ quan công an.

Đối với việc bị cáo khai, sau khi ăn cưới bạn tên là N ở G, do hết tiền tiêu nên thông qua T1 (bạn của N) giới thiệu, bị cáo đã bán chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe của anh V cho người tên là T với giá 11.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã T1 hành điều tra, xác minh đối với người tên N, T1, T. Kết quả điều tra cho thấy không có người nào tên T1, T có lai lịch, địa chỉ như bị cáo đã khai. Riêng người tên Lê Tuấn N đã kết hôn, hiện anh N cùng gia đình đi làm ăn xa, không có địa chỉ nơi cư trú mới.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản nhận dạng người qua ảnh; Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Bản kết luận định giá tài sản.., đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 19/02/2019, lợi dụng sự quen biết với anh Nguyễn Thế V, Hoàng Tuấn K có hành vi mượn xe mô tô 17B3 - 364.44 trị giá 14.865.900 đồng của anh V để sử dụng, sau đó đã chiếm đoạt bằng cách bán lấy tiền chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh V. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước đó, khi còn chưa thành niên nhưng bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị áp dụng biện pháp xử lý từ hành chính cho tới hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo đang phải chấp hành hình phạt về tội Trộm cắp tài sản

theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (bản án số 13/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P). Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội ít nghiêm trọng này bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì trường hợp này được coi là không có án tích. Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm".

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về tổng hợp bản án: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án số 13/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án 07/3/2019. Như vậy, tính từ thời điểm xét xử ngày hôm nay (20.8.2019) thì phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành xong của bản án nêu trên là 19 ngày. Vì vậy, cần tổng hợp phần hình phạt còn lại này với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề N, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô 17B3 - 364.44 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên anh Nguyễn Thế V, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không thu giữ được; 01ví giả da, 01 chứng minh thư nhân dân và 01giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế V đã trả cho anh V nên không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thế V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 17B3 - 364.44 là 14.865.900 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của anh V nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" .

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tuấn K 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với 19 (mười chín) ngày tù chưa chấp hành xong của bản án số 13/2019/HS - ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án hôm nay (20.8.2019).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hoàng Tuấn K phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế V số tiền 14.865.900 (mười bốn triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại anh V có đơn yêu cầu thi hành án mà K chậm trả tiền thì K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Hoàng Tuấn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 743.000 đồng (bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Hoàng Tuấn K, bị hại anh Nguyễn Thế V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP P;*
- *Cơ quan điều tra CA TP P;*
- *Cơ quan THAHS công an TP P;*
- *Chi cục THADS TP P;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *TAND tỉnh N;*
- *Bị cáo;Bị hại;*
- *Lưu HS- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích